

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 355/2019/HS-ST

Ngày: 31- 10- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Thúy Lan;

2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 303/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 326/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 09 năm 2019, theo quyết định hoãn phiên tòa số 100/2019/HSST-QĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Phạm Đức T, sinh năm 1985 tại Thành phố H; thường trú: 941/3D TL43, khu phố 2, phường B, quận Th, thành phố H; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Phạm Thế T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm không rõ; có 04 anh chị ruột, lớn sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1982; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 13/7/2016 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy Đ của Sở lao động thương binh và xã hội thành phố H thuộc tỉnh B, chấp hành xong ngày 14/4/2018; ngày 27/12/2018 bị UBND phường B, quận Th áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng, thời gian cắt cơn, giải độc ma túy đến ngày 10/01/2019 thì xong; bị bắt tạm giữ ngày 14/5/2019, có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Kim H, sinh năm 1970; thường trú: 07/20A đường L, khu phố Th, phường D, thị xã D, tỉnh B; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Đào Hồng T, sinh năm 1984; thường trú: 20/30/8A đường L, phường B, quận Th, thành phố H; vắng mặt.

2. Lê Ngọc O, sinh năm 1989; địa chỉ: 12/13 đường 20, khu phố 3, phường B, quận Th, thành phố H; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Hà Hữu H, sinh năm 1973; vắng mặt.
2. Nguyễn Hồ Bảo T, sinh năm 1990; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đức T và Đào Hồng T là bạn bè quen biết nhau, là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định.

Khoảng 09 giờ ngày 14/5/2019, Đào Hồng T đến nhà của T tại số 941/3D khu phố 2, phường B, quận Th, Tp. H rủ T đi chơi. Đào Hồng T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 65F1-174.42 chở T đi lòng vòng qua nhiều tuyến đường. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày cả hai đang đi trên đường Lý Thường Kiệt đoạn gần nhà số 07/20A khu phố Th, phường D, thị xã D, T phát hiện anh Nguyễn Kim H đang “bóc” các thùng bia từ xe tải biển số 61C-035.27 vào nhà. T nói T dừng xe lại, T lên lút lấy 02 thùng bia Tiger rồi bỏ lên xe và nói T chạy đi, thì bị anh Hà Hữu H và anh Nguyễn Hồ Bảo T phát hiện, nên điều khiển xe mô tô đuổi theo. Trên đường đi T và T đến tiệm tạp hóa của chị Lê Ngọc O, địa chỉ số 12/13 đường 20 khu phố 3, phường B, quận Th, Tp. H bán 02 thùng bia Tiger, được 550.000 đồng. Bán xong, T và T đến cây xăng B để đổ xăng thì bị anh T báo Công an phường B bắt giữ.

Quá trình xác minh xác định: Ngày 08/4/2019, Phạm Đức T bị Công an phường B xử phạt số tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo T đã đóng phạt ngày 16/4/2019.

* Vật chứng thu giữ:

+ 02 thùng bia hiệu Tiger; số tiền 500.000 đồng;

+ Xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số 65F1-174.42 số khung RLHJF2702BY330778, số máy JF27E-1357994;

Căn cứ Kết luận định giá số 126/BB.DG ngày 06/6/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, kết luận: 02 thùng bia hiệu Tiger, loại 01 thùng 24 lon 330ml giá 640.000 đồng.

* Đối với 02 thùng bia Tiger đã thu hồi trả lại cho anh Nguyễn Kim H.

* Chị Lê Ngọc O mua 02 thùng bia Tiger không biết là tài sản do phạm tội mà có.

* Số tiền 500.000 đồng là tiền còn lại sau khi T và T bán bia cho chị O được 550.000 đồng, đổ xăng hết 50.000 đồng, đã trả lại cho chị Oanh.

* Đối với xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số 65F1-174.42 số khung RLHJF2702BY330778, số máy JF27E-1357994. Qua xác minh, xe mô tô biển số 65F1-174.42 là xe Sirius có số khung 067332 số máy 067341 do anh Phan Th, thường trú: Khu phố L, phường T, quận Th, thành phố C đăng ký sở hữu,

không phải hiệu xe và không trùng với số máy xe đã thu giữ; đã đăng báo tìm chủ sở hữu, nhưng không có kết quả.

* Đối với Đào Hồng T cùng Phạm Đức T trộm cắp tài sản, phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng.

* Đối với việc T và T dương tính với ma túy, trách nhiệm xử lý thuộc Công an quận Th xử lý.

Tại cáo trạng số: 324/CT-VKS ngày 06 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Đức T về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Đức T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đức T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 10 giờ, ngày 14/5/2019 tại đoạn gần nhà số 07/20A khu phố Th, phường D, thị xã D, tỉnh B bị cáo Phạm Đức T có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 thùng bia Tiger của anh Nguyễn Kim H rồi bỏ lên xe chạy đi. Trên đường đi T bán 02 thùng bia cho chị Lê Ngọc O được 550.000 đồng. Khi đến cây xăng B thì bị Công an phường B bắt giữ.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 640.000 đồng, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp T sản, theo Quyết định số 0016871, ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Công an phường B, quận Th, thành phố H mà còn vi phạm. Như vậy, hành vi chiếm đoạt 02 thùng bia Tiger của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng số 324/CT-VKS ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ

An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Phạm Đức T là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá không lớn, đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nghiện ma túy, bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với 02 thùng bia Tiger đã thu hồi trả lại cho bị hại anh Nguyễn Kim H và không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số 65F1-174.42 số khung RLHJF2702BY330778, số máy JF27E-1357994 T chở T thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh, xe mô tô biển số 65F1-174.42 là xe Sirius có số khung 067332 số máy 067341 do anh Phan Thành L, thường trú: Khu phố L 2, phường T, quận Th, thành phố C đăng ký sở hữu, không phải hiệu xe và không trùng với số máy xe đã thu giữ, đã đăng báo tìm chủ sở hữu, nhưng không ai đến nhận, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền còn lại sau khi T bán bia cho chị O được 550.000 đồng, đổ xăng hết 50.000 đồng, đã trả lại cho chị O, chị O không có yêu cầu gì. Đối với số tiền 50.000 đồng, T đã sử dụng mua xăng, cần buộc bị cáo T phải nộp để tịch thu sung công ngân sách nhà nước.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đức T phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Buộc bị cáo T nộp số tiền 50.000 đồng để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số 65F1-174.42 số khung RLHJF2702BY330778, số máy JF27E-1357994.

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Đức T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND p Bình Chiểu, q Thủ Đức (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân